

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 930/2017/DSPT

Ngày: 29/9/2017

V/v Yêu cầu Tòa án bác bỏ thông
tin ảnh hưởng xấu đến danh dự,
nhân phẩm, uy tín và công khai xin
lỗi, bồi thường thiệt hại

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức.*

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Thạch.
Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh – Thư ký
Toà án, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng
Anh Nga – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2017/DSPT,
ngày 30 tháng 8 năm 2017; về việc “Yêu cầu Tòa án bác bỏ thông tin ảnh hưởng
xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín và công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án
nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2044/2017/QĐ-PT
ngày 13/9/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Châu Hồng L;** sinh năm 1961.

Địa chỉ: 220 NVH, phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Quang T; sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: 100/11 NCT, Phường NTB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Ông Chang Koon Y;** sinh năm 1954.

Địa chỉ: 44 Đường số SM, phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức T1; sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: 44 Đường số SM, phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ
Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Ông Chang Koon Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - bà Châu Hồng L có ông Lê Quang T đại diện ủy quyền trình bày:

Bà L và ông Chang Koon Y trước đây là vợ chồng và có 03 con chung. Do mâu thuẫn ông bà đã ly hôn vào năm 2016. Trước và sau khi ly hôn, ông Y đã có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm, uy tín của bà, cụ thể:

Ông Y đã gửi đơn xin ly hôn với bà vì lý do bà bạo hành các con. Ông Y đến trường con của bà học để tố cáo hành vi bạo hành của bà đối với các con mà không có căn cứ. Ông Y liên tục gửi đơn đến Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở lao động thương binh xã hội, Ủy ban nhân dân phường TĐ vu khống bà có hành vi bạo hành, ngược đãi các con. Ông Y còn xúi giục các con làm đơn tố cáo bị mẹ bạo hành nhằm chia rẽ tình cảm mẹ con.

Những tố cáo, đơn thư vu khống của ông Y đã được các cơ quan chức năng xác định không có hành vi bạo hành xảy ra.

Hành vi của ông Y xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà L.

Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân Quận H bác bỏ thông tin ông Y đưa ra là bà đã có hành vi bạo hành các con, buộc ông Y công khai xin lỗi bà tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh với sự chứng kiến của chính quyền địa phương cùng với sự có mặt của 3 con chung và bồi thường thiệt hại cho bà.

Về yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật buộc ông Y bồi thường cho bà. Chi phí bà khám chữa bệnh chỉ tính thời gian gần đây hết hơn 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Phía đại diện nguyên đơn cung cấp các biên lai thu tiền viện phí và thuốc của bà L. Nhưng bà chỉ yêu cầu ông Y bồi thường số tiền tượng trưng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) căn cứ theo quy định tại nghị quyết 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán. Số tiền này bao gồm chi phí tổ chức việc xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân phường TĐ và bù đắp thiệt hại về tinh thần cho bà L.

Bị đơn - ông Chang Koon Y trình bày: Việc ông đề nghị các cơ quan có thẩm quyền điều tra hành vi bạo hành của bà Châu Hồng L dựa trên văn bản của trường QTA và theo yêu cầu của các con ông. Ông làm việc này vì lo lắng cho sự an toàn của các con. Ông không tự bịa đặt hay vu khống. Nếu việc bạo hành là sai sự thật, ông đề nghị bà L khởi kiện trường QTA.

Trong thời gian chung sống bà L có đánh ông Y và đuổi ông Y ra khỏi nhà. Từ trước khi ly hôn các con đã không muốn sống cùng mẹ. Thực tế, từ ngày 19/4/2015 là ngày ông Y dọn ra khỏi nhà, ban ngày các con sống với ông và tối về ngủ tại nhà mẹ. Đến khi có phán quyết ly hôn của tòa thì các con đã chuyển đến ở hẳn với ông và về thăm mẹ khi chúng muốn. Vì những cơ sở ở trên, đề nghị tòa án bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Hồng L, bác bỏ thông tin bà Châu Hồng L có hành vi bạo hành các con.

Buộc ông Chang Koon Y công khai xin lỗi bà Châu Hồng L tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân phường TĐ và các con chung Chang Bao Y1, Chang Bao C và Chang Yong X.

2. Ông Chang Koon Y phải thanh toán cho bà Châu Hồng L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là chi phí tổ chức xin lỗi công khai và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà L.

Các bên thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ khi bà Châu Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Chang Koon Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/8/2017, bị đơn – ông Chang Koon Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – ông Lê Quang T yêu cầu y án sơ thẩm.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn – ông Trần Đức T1 yêu cầu huỷ án sơ thẩm hoặc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông Chang Koon Y không tung tin bà L bạo hành các con, đề nghị các cơ quan chức năng điều tra,

làm rõ hành vi của bà L có vi phạm pháp luật hay không để xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của công dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến kết luận:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Án sơ thẩm xử là có cơ sở, tuy nhiên việc tuyên ông Chang Koon Y xin lỗi bà L trước sự chứng kiến của các con là không phù hợp. Đề nghị sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bị đơn – ông Chang Koon Y cho rằng ông không tung tin nguyên đơn – bà Châu Hồng L có hành vi bạo hành các con, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thấy rằng:

Ông Chang Koon Y và bà Châu Hồng L kết hôn năm 2003. Ông bà có 3 con chung là Chang Bao Y1 sinh ngày 03/3/1997, Chang Bao C sinh ngày 04/10/1998 và Chang Yong X sinh ngày 08/3/2002. Năm 2016, do mâu thuẫn, ông Y và bà L đã ly hôn theo Bản án số 06/2016/HNGĐ-ST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 2.

Theo văn bản số 1206b-BISHCMC ngày 12/6/2017 của Trường QTA (BIS) trả lời công văn xác minh của Tòa án nhân dân Quận 2 có nội dung: em Chang Bao Y1 là học sinh của trường, đã tốt nghiệp năm 2015. Ngày 14/6/2012 đến ngày 14/3/2015, giáo viên của Bao Y1 đã nhận thấy có nhiều vết bầm ở tay em. Cả Bao Y1 và bố em là ông Y đều thông tin cho nhà trường là do mẹ Bao Y1 bạo hành. Ngày 17/3/2015, trường đã gửi văn bản thông tin về vụ việc cho Ủy ban nhân dân phường TĐ nhờ điều tra và giúp đỡ.

Như vậy, việc bà L bạo hành con là Bao Y1 được ghi nhận tại trường BIS QTA là thông tin từ Bao Y1 và ông Y. Trường BIS QTA đã không có buổi tiếp xúc làm việc nào với bà L sau khi tiếp nhận những thông tin ở trên vì ông Y và Bao Y1 không muốn.

Ngày 10/4/2015, Ủy ban nhân dân phường TĐ, Quận H cũng đã có văn bản số 167/UBND trả lời trường BIS QTA xác định không có sự việc bà Châu Hồng L bạo hành đối với con ruột của mình là em Chang Bao Y1.

Sau khi có văn bản này của Ủy ban nhân dân phường TĐ, ông Chang Koon Y đã có đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân Quận 2 thụ lý ngày 14/4/2015. Trong đơn ly hôn với bà Châu Hồng L và quá trình giải quyết ly hôn tại tòa, ông Y cũng xác định bà L nhiều lần đánh đập ông và các con. Tại bản án số 06/2016/HNGĐ-ST ngày 13/4/2016, Tòa án nhân dân Quận 2 đã quyết định ông Y được ly hôn với bà L. Giao 02 con chung chưa thành niên cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Y không kháng cáo bản án này và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/8/2016, ông Chang Koon Y gửi đơn đến Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Trong đơn ông cũng đề cập đến việc các con không muốn sống cùng bà L do lo sợ bị ngược đãi, “*tại trường học QTA và Trường học Mỹ ở Quận H đều biết đến sự ngược đãi này*”. Giải quyết đơn đề nghị cứu xét của ông Y, Sở lao động thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh đã có biên bản làm việc ngày 10/11/2016. Tại biên bản này, ông Phạm Đình N là Giám đốc Trung tâm công tác xã hội Trẻ em thông tin kết quả buổi tiếp xúc với 03 em Chang Bao Y1, Chang Bao C và Chang Yong X “*Vấn đề các em bị mẹ là bà Châu Hồng L bạo hành là hoàn toàn không có xảy ra*.” Cũng tại biên bản này, công an Quận H cũng xác định “*kết luận vụ việc bạo hành không có xảy ra*”. Còn ý kiến của ông Chang Koon Y “*ông không có những chứng cứ liên quan để cung cấp và sẽ không khiếu nại về sau về vấn đề này*”.

Nhưng ngày 06/12/2016, ông Chang Koon Y tiếp tục gửi đơn đến Tòa án nhân dân Quận 2 yêu cầu thay đổi người nuôi con. Trong đơn ông cũng viện dẫn yêu cầu thay đổi người nuôi con là do “*bà L thường có hành vi bạo hành, đánh đập, chửi bới con khi con không làm đúng*”. Đơn yêu cầu này cũng đã được Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết bằng bản án số 08/2017/HNGĐ-ST ngày 17/4/2017 bác yêu cầu của ông Y.

Như vậy, từ năm 2012 đến năm tháng 12/2016, ông Chang Koon Y đã đưa ra thông tin bà Châu Hồng L bạo hành con nhiều lần và nhiều nơi mà không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh cho thông tin này.

Việc ông Chang Koon Y thông tin cho trường BIS QTA và làm đơn gửi các nơi tung tin bà L có hành vi bạo hành đã được một số cơ quan chức năng giải quyết và đi đến kết luận là bà L không có hành vi bạo hành với các con. Tại phiên toà phúc thẩm, phía bị đơn không đưa ra được chứng cứ mới để chứng

minh cho yêu cầu huỷ án, cũng như yêu cầu không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Việc ông Chang Koon Y tung tin đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và sức khỏe, tinh thần của bà L, đồng thời ảnh hưởng đến công việc làm ăn, cuộc sống của bà. Do đó, kháng cáo của bị đơn – ông Chang Koon Y là không có cơ sở chấp nhận. Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử buộc ông Chang Koon Y phải công khai xin lỗi và bồi thường chi phí tổn thất tinh thần cho bà L là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 34 Bộ luật dân sự 2015.

Tuy nhiên việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên ông Chang Koon Y phải xin lỗi bà L có sự chứng kiến của các con là không đúng. Vì các con của ông Chang Koon Y và bà Châu Hồng L không phải là chủ thể của quan hệ này. Do đó cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

Do sửa án sơ thẩm nên ông Chang Koon Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – ông Chang Koon Y; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Hồng L, bác bỏ thông tin bà Châu Hồng L có hành vi bạo hành các con.

Buộc ông Chang Koon Y công khai xin lỗi bà Châu Hồng L tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, dưới sự tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Chang Koon Y phải thanh toán cho bà Châu Hồng L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là chi phí tổ chức xin lỗi công khai và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà L.

Các bên thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ khi bà Châu Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Chang Koon Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Chang Koon Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Bà Châu Hồng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Châu Hồng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004875 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Chang Koon Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho ông Chang Koon Y theo biên lai thu số 0008294 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu/16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức